**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THANH HOÁ**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HS-ST
Ngày: 22- 3- 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Thủy
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hồng Vân
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***
Bà Đoàn Lệ M - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST - HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

**Lê Sỹ H Lê Sỹ H1) -** sinh năm 1984 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ H2 và bà: Hoàng Thị Minh Đ; Tiền án: Năm 2007 bị TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam" tổng hợp với bán án năm 2005 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng 04 ngày, năm 2012 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , năm 2016 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong ngày 24/04/2021); Tiền sự: không

Nhân thân: năm 1998 bị Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; năm 2002 bị TAND Thành phố Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2005 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội khi chưa thành niên); tháng 4/2022 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử

phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bị cáo kháng cáo, ngày 26/7/2022 TAND tỉnh Thanh Hóa đình chỉ phúc thẩm); tháng 11/2022 bị cáo bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù tại bản án số 138 ngày 21/4/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; bị cáo đang chấp hành án ở vụ án khác, "có mặt".

***Bị hại***: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 "vắng mặt'

Trú tại: SN 22/02 Đông Lân, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có chủ định trộm cắp từ trước nên khoảng 14h ngày 21/05/2022, Lê Sỹ H một mình đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường Đ, thành phố T để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà anh Nguyễn Văn T, H quan sát thấy cửa không khóa, không có người trông coi nên lẻn vào nhà anh T trộm cắp 02 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, 01 điện thoại màu vàng và 01 điện thoại màu xanh cùng 01 chiếc túi xách nữ để trên bàn làm việc cạnh giường ngủ tầng 1. H mở túi lấy 3.000.000đ và cầm 02 chiếc điện thoại giấu vào trong người rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Đến ngày 24/5/2022, H mang 02 chiếc điện thoại trên đến cửa hành mua bán điện thoại của anh Phạm Văn C để bán. Khi bán điện thoại H nói với anh C là 02 chiếc điện thoại trên H nhặt được trên đường nên anh C tin tưởng mua lại với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp 3.000.000đ, H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/7/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định 02 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax trị giá 48.500.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp là 51.500.000đ.

Đối với 02 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax anh C mua của H, anh C đã bán lại cho khách hàng không quen biết với giá 10.000.000đ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị của 02 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax và 3.000.000đ tiền mặt. Tổng 51.500.000đ; anh Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Sỹ Hoài về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 48 đến 54 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 18 ngày 17/11/2022 của Tòa án thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 51.500.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo không có đề nghị gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 14h 00 ngày 21/5/2022, Lê Sỹ H đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax trị giá 48.500.000đ và 3.000.000đ tiền mặt. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp của anh T là 51.500.000đ.

Do tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 51.500.000đ và có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000đ trở lên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Sỹ H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu cải sửa mà còn phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật.

Với nhân thân, tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 18/2022/HSST ngày 17/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã mất là 51.500.000đ. Xét yêu cầu của anh T là có cơ sở nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền trên anh T. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố**: Bị cáo Lê Sỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

**Xử phạt**: L (bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của bản án số 18/2022/HSST ngày 17/11/2022 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 51.500.000đ

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.575.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả l·i đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí và tiền bồi thường theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh T
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Thủy**